

Số: 09/2025/QĐST-DS

Tp. Cao Lãnh, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Hữu Thanh

2. Ông Nguyễn Phú Hữu

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh:** Bà La Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2025/TLST - DS, ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bà Thủy, bà Lựu và ông An thống nhất vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/10/2022, hợp đồng không công chứng, không chứng thực; Bà Lựu và ông An đồng ý liên đới trả lại tiền cho bà Thủy; Các đương sự cũng thừa nhận tại thời điểm giao dịch các bên có thỏa thuận “Nếu sau 02 tháng giấy tờ chưa xong thì tính lãi suất là 3%/tháng” nay các bên đồng ý điều chỉnh lãi suất xuống còn 1,66%/tháng; Ông Nguyễn Văn Kiệt (đã chết) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không liên quan trong vụ án nên các bên đương sự cũng thống nhất không đưa hàng thừa kế của ông Kiệt vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Như vậy, tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Dương Ngọc T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 3, Khóm 3, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 07/3/2025).

Bị đơn:

1/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1994.

2/ Nguyễn Trường A, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Số 1, Tổ 1, ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Dương Ngọc T, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường A thống nhất vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/10/2022 giữa bà Dương Ngọc T với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường A đối với diện tích đất 1200m², đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 1, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đ, do ông Nguyễn Văn K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2. Bà Dương Ngọc T yêu cầu bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường A liên đới trả cho bà Dương Ngọc T số tiền vốn 170.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/10/2022 đến ngày 24/6/2025 là 32 tháng 07 ngày với mức lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền lãi là 90.962.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 260.962.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường A đồng ý liên đới trả cho bà Dương Ngọc T số tiền vốn 170.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/10/2022 đến ngày 05/6/2025 là 32 tháng 07 ngày với mức lãi suất 1,66%/tháng, thành tiền lãi là 90.962.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 260.962.000 đồng.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 1 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đ giải quyết bằng Bản án số 21/2024/DS-ST ngày 07/8/2024 “*V/v tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất và chia tài sản chung là quyền sử dụng đất*” nên các đương sự thống nhất theo các biên bản: “*Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/7/2023, ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ; Biên bản kiểm tra hiện trạng cây trồng trên đất ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ; Biên bản định giá tài sản ngày 01/4/2024 của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân tỉnh Đ và Sơ đồ đo đạc đối với thửa đất số 1 được ký ngày 05/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C*” mà không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá lại nên không phát sinh các chi phí tố tụng này.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 300.000 đồng. Án phí có giá ngạch đối với yêu cầu

liên đới trả số tiền 260.962.000 đồng thì án phí là 13.048.100 đồng được làm tròn số là 13.048.000 đồng. Tổng cộng tiền án phí dân sự sơ thẩm là 13.348.000 đồng. Số tiền án phí này:

- Bà Dương Ngọc T đồng ý tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 6.674.000 đồng. Số tiền án phí của bà Dương Ngọc T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Dương Ngọc T đã nộp 6.525.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003160 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, bà Dương Ngọc T còn phải nộp tiếp số tiền 149.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Trường A đồng ý tự nguyện liên đới chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 6.674.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên